

Số: 964/2017/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 05 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 749/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Người yêu cầu: Ông Trương Hoàng B, sinh năm 1967. Địa chỉ: Đường S, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Người yêu cầu: Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1959. Địa chỉ: Đường S, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Hoàng B và bà Lê Thị Kim Hoa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Trương Hoàng B và bà Lê Thị Kim H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 chung tên Trương Hoàng A, sinh ngày 19/11/1992 và Trương Hoàng P, sinh ngày 24/9/1999, các con đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí thuận tình ly hôn: Ông Trương Hoàng B và bà Lê Thị Kim H phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Trương Hoàng B và bà Lê Thị Kim H đã nộp 300.000đ (ba trăm

ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006666 ngày 03/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
 - Lưu hồ sơ vụ án;
 - UBND Phường A, Quận T
- (Để ghi vào sổ hộ tịch đối với
Giấy CNKH số 63/2001, quyển số
01/P13 ngày 04/4/2013 do UBND
Phường A, Quận T cấp).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thụy Hồng Châu